

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH THANH HÓA
Số: TVHN-246/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 09 năm 2023

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN CÁC SÔNG
KHU VỰC TỈNH THANH HÓA**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ qua: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo vận hành của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện. Hạ lưu sông Yên và vùng cửa sông ven biển mực nước dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ tới: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo vận hành của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện. Hạ lưu sông Yên và vùng cửa sông ven biển mực nước dao động theo thủy triều.

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Chưa có dấu hiệu.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: ít khả năng xảy ra.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 04/09/2023

Tin phát lúc: 11h30 ngày 03/09/2023

Dự báo viên: Nguyễn Thị Thủy

Nơi nhận:

- Vụ Quản lý dự báo KTTV.
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV BTB.
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa.
- Văn phòng thường trực BCH PCTT & TKCN tỉnh Thanh Hóa.
- 24 trạm Khí tượng, Hải văn, MT và Thủy văn trong tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu VP, DB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Mực nước dự báo				
		7h/03/09	13h/03/09	19h/03/09	1h/04/09	7h/04/09	
Mã	Mường Lát	16604	16600	16597	16595	16590	
-	Hồi Xuân	5451	5450	5447	5443	5440	
-	Cắm Thủy	1283	1280	1285	1300	1297	
-	Lý Nhân	288	283	278	295	285	
Bưởi	Thạch Quảng	678	677	675	673	671	
-	Kim Tân	293	290	287	285	280	
Âm	Lang Chánh	4692	4691	4690	4689	4691	
Chu	Cửa Đạt	2698	2730	2690	2735	2700	
-	Bái Thượng	1023	1015	1005	1120	1027	
-	Xuân Khánh	86	103	130	115	85	

Bảng 2: Mực nước thực đo (từ 7h/02/09 - 7h/03/09) và dự báo (từ 7h/03/09 - 7h/04/09) các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Max	Min	Max	Min
Mã	Giàng (**)	149	-43	125	5
-	Quảng Châu	114	-91	100	-50
Lèn	Lèn	190	-5	170	5
-	Cụ Thôn	178	-24	155	-3
Yên	Chuối	92	-18	80	-10
-	Ngọc Trà	90	-73	85	-65

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

